

Số: 1501/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng; Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng;

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng; Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh công trình Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng; Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 1837/TTr-BQLDDCN ngày 16/10/2024 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 200/BC-STC ngày 22/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, như sau:

- Tên dự án: Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.
- Địa điểm thực hiện: phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Bắt đầu tháng 12/2019, hoàn thành tháng 7/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	Chi phí xây dựng	10.012.956.925	9.925.589.000
2	Chi phí quản lý dự án	315.294.113	286.631.000
3	Chi phí Tư vấn	819.585.998	741.640.000
4	Chi phí khác	125.131.814	112.340.000
5	Dự phòng	1.608.847.150	0
	Tổng số	12.881.816.000	11.066.200.000

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn thu hồi nộp NSNN	Số vốn còn được thanh toán
1	2	3	4	5	6
Ngân sách tỉnh	12.881.816.000	11.066.200.000	10.300.000.000	54.559.000	820.759.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số			11.066.200.000	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			11.066.200.000	
2. Tài sản ngắn hạn			0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Ngân sách tỉnh	11.066.200.000	

b) Các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

- Nợ phải thu: 54.559.000 đồng.

- Nợ phải trả: 820.759.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

c) Các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản 11.066.200.000 đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND thành phố Quảng Ngãi	11.066.200.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 200/BC-STC ngày 22/11/2024 và nội dung quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

b) Sở Tài chính, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác (số liệu) và pháp lý nội dung trình phê duyệt quyết toán này trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(t).

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền



BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Phụ lục số 1

Dự án: Lớn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng

(Kèm theo Quyết định số: 1501/QĐ-UBND ngày 28 / 11 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	CO CẦU	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đề nghị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)
I	Chi phí xây dựng (bao gồm chi phí hàng mục chung)	10.012.956.925	9.925.589.000	9.925.589.000	-87.367.925	0
II	Chi phí quản lý dự án	315.294.113	315.294.090	286.631.000	-28.663.113	-28.663.000
III	Chi phí tư vấn	819.585.998	767.536.000	741.640.000	-77.945.998	-25.896.000
I	Lập bản cam kết bảo vệ môi trường	25.000.000	25.000.000	25.000.000	0	0
2	Khảo sát địa hình và trích đo bản đồ địa chính khu đất	52.500.000	25.000.000	25.000.000	-27.500.000	0
3	Khảo sát địa hình và trích đo bản đồ địa chính khu đất (phần mở rộng)	16.025.000	15.006.000	15.006.000	-1.019.000	0
4	Khảo sát xây dựng (phần mở rộng)	41.985.000	41.985.000	41.985.000	0	0
5	Giám sát khảo sát xây dựng	1.710.000	1.710.000	1.710.000	0	0
6	Lập báo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	241.235.243	241.235.000	241.235.000	-243	0
7	Lập báo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình phần điều chỉnh, bổ sung	108.080.000	105.918.000	105.918.000	-2.162.000	0
8	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT	38.737.444	26.827.000	26.827.000	-11.910.444	0
9	Giám sát thi công xây dựng	294.313.311	284.855.000	258.959.000	-35.354.311	-25.896.000

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đề nghị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(3)	(7)=(5)-(4)
IV	Chi phí khác (trừ chi phí hạng mục chung)	125.131.814	113.303.000	112.340.000	-12.791.814	-963.000
1	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	2.470.000	2.470.000	2.470.000	0	0
2	Chi phí thẩm tra thiết kế công trình	6.000.000	5.302.000	5.302.000	-698.000	0
3	Chi phí thẩm định giá	25.000.000	23.000.000	23.000.000	-2.000.000	0
4	Bảo hiểm công trình	11.603.382	11.573.000	11.573.000	-30.382	0
5	Chi phí thẩm định HSMIT, kết quả lựa chọn nhà thầu	7.054.432	7.054.000	7.054.000	-432	0
6	Rà phá bom mìn, vật nổ	20.000.000	19.900.000	19.900.000	-100.000	0
7	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	44.004.000	44.004.000	43.041.000	-963.000	-963.000
8	Công tác nghiệm thu công trình	9.000.000		0	-9.000.000	0
V	Dự phòng	1.608.847.150	0	0	-1.608.847.150	0
	Tổng cộng	12.881.816.000	11.121.722.000	11.066.200.000	-1.815.616.000	-55.522.000

Phụ lục số II

BẢNG CÔNG NỢ

Dự án Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng

(Kèm theo Quyết định số: 1507/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng



STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	
I		Chi phí xây dựng	9.925.589.000	9.170.000.000	0	755.589.000
1	Công ty CP DTXD Vạn Tường	Gói thầu số 05: Xây dựng toàn bộ công trình	5.096.942.000	4.896.598.000	0	200.344.000
2	Công ty TNHH MTV Minh Khiết		2.409.221.000	2.265.139.000	0	144.082.000
3	Công ty CP DTXD Vạn Tường	Gói thầu số 09: Xây dựng toàn bộ công trình hạng mục bổ sung	1.619.468.000	1.302.598.000	0	316.870.000
4	Công ty TNHH MTV Minh Khiết		799.958.000	705.665.000	0	94.293.000
II	Ban quản lý dự án DTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi	Chi phí quản lý dự án	286.631.000	315.294.000	-28.663.000	0
III		Chi phí tư vấn	741.640.000	745.407.000	-25.896.000	22.129.000
1	Công ty TNHH Xây dựng và công nghệ môi trường MD	Gói thầu: Lập bản cam kết bảo vệ môi trường công trình	25.000.000	25.000.000	0	0
2	Công ty TNHH Kỹ thuật đo đạc địa chính Quảng Ngãi	Gói thầu: Do vẽ trích đo bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 và cắm mốc GPMB	25.000.000	25.000.000	0	0
3	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi	Gói thầu: Do đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính và cắm mốc ranh giới	15.006.000	15.006.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
					(6)=(4)-(5)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		
4	Công ty TNHH tư vấn tổng hợp và xây dựng Hoàng Phúc	Gói thầu: Giám sát khảo sát	1.710.000	1.710.000	0	0
5	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Minh Trung	Gói thầu: Khảo sát địa hình địa chất công trình	41.985.000	41.985.000	0	0
6	Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Kiến trúc Triệu Long	Gói thầu: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình	241.235.000	229.698.000	0	11.537.000
7	Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Kiến trúc Triệu Long	Gói thầu: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình điều chỉnh, bổ sung	105.918.000	95.326.000	0	10.592.000
8	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Minh Trung	Gói thầu: Lập HSMT và đánh giá HSĐT	26.827.000	26.827.000	0	0
9	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Chi phí giám sát thi công	258.959.000	284.855.000	-25.896.000	0
IV		Chi phí khác	112.340.000	69.299.000	0	43.041.000
1	Chi nhánh Quảng Ngãi - Công ty cổ phần thẩm định giá Việt Tín	Gói thầu: Thẩm định đơn giá tạm tính	15.000.000	15.000.000	0	0
2	Phòng tham mưu - Bộ CHQS tỉnh Quảng Ngãi	Gói thầu: Rà phá bom mìn, vật nổ	19.900.000	19.900.000	0	0
3	Chi nhánh Quảng Ngãi - Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ toàn cầu	Gói thầu: Thẩm định đơn giá tạm tính bổ sung	8.000.000	8.000.000	0	0
4	Công ty bảo hiểm PVI Nam Trung Bộ	Gói thầu: Bảo hiểm công trình	11.573.000	11.573.000	0	0

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	
5	Ban quản lý dự án DTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Phí thẩm định HSM T và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	7.054.000	7.054.000	0	0
6	Sở Xây dựng Quảng Ngãi	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	2.470.000	2.470.000	0	0
7	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	43.041.000		0	43.041.000
8	Cục quản lý hoạt động xây dựng	Chi phí thẩm tra thiết kế công trình	5.302.000	5.302.000	0	0
	Tổng cộng		11.066.200.000	10.300.000.000	-54.559.000	820.759.000